

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 182A/2021/HS-PT.

Ngày: 12/01/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh.

Ông Lê Vũ Tiến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/HS-PT ngày 27/10/2020 đối với bị hại ông Trương Quang M kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 297/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị hại kháng cáo:

Ông Trương Quang M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: 85 Nguyễn D, phường Phú C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

**** Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:***

1. Bà Trần Thị M1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 50/271 Chi L, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Ông Lê Duy P, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 16/95 Đào Duy A, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

**** Các bị cáo không kháng cáo và có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo:***

1. Đặng Ngọc T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Tây Trì N, xã Phú D, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Trương Hải Đ, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Phú K, xã Phú T, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang thi hành án tại Trại giam Nghĩa An - Cục C10 - Bộ Công An. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Huỳnh Thị Thanh T1 có nợ tiền của bà Trần Thị M1, do đó bà M1 có nhờ Lê Duy P cùng bà đi đến nhà của bà T1 ở 85 Nguyễn D, phường Phú C, thành phố Huế để đòi nợ giúp, nhưng bà T1 không trả. Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2020, P rủ Đặng Ngọc T và Trương Hải Đ cùng đi đến nhà bà T1 để đòi nợ giúp cho bà M1, nhưng bà T1 không có tiền trả, nên cả nhóm ra về.

Khoảng 01 giờ 30 ngày 7/1/2020, Đ và T trong lúc đang ngồi nhậu ở nhà của Đ, thì T rủ Đ qua nhà bà T1 để đòi nợ, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Mio màu đỏ, chở Đ về nhà của mình, T vào lấy 1 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 53cm, bản dao rộng 3,5cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao nhọn và để trong túi xách. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đến nhà bà T1. Đ đứng ngoài giữ xe, T đi đến gọi cửa, nhưng không ai ra mở, nên cả hai ra về. Đ chở T về gần đến đường Nguyễn Bình K thì T nói Đ quay lại để chém nếu có người ra mở cửa. Khi đến, Đ dừng xe cách khoảng 7 mét để T đi bộ đến và tiếp tục gọi cửa nhà bà T1, nhưng vẫn không có ai ra mở cửa. T bỏ đi, thì thấy trong nhà đèn sáng, nên quay lại, thấy bà T1 và chồng là ông Trương Quang M mở cửa đi ra, T liền cầm dao xông vào chém nhiều nhất trúng vào ngón tay và cẳng tay trái của ông M gây thương tích. Bị T chém bất ngờ, nên ông M bỏ chạy vào nhà lấy 1 dùi sắt để chống cự lại thì T và Đ tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 53cm, bản dao rộng 3,5cm, cán dao dài 10cm, cán dao được quấn bằng khẩu trang y tế màu xanh, phía lưỡi dao bên trái có một vùng nhỏ màu đỏ sẫm, dao đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể Số 35-20/TgT ngày 17/2/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với thương tích của anh Trương Quang M, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm cẳng tay trái không ảnh hưởng chức năng: 4% .

- Sẹo mu bàn tay trái ngón II, III, gãy đứt gần ngón II: 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 7% (Bảy phần trăm).

3. Vật gây Vật sắt cạnh.

Ngày 10/1/2020, anh Trương Quang M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đỏ, cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trương Quang M yêu cầu các bị cáo bồi thường 41.943.487 đồng, bao gồm chi phí điều trị, mất thu nhập, tiền công người chăm sóc và tổn thất tinh thần. Bị cáo Đặng Ngọc T đã bồi thường 2.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 235/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đặng Ngọc T.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T 1 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 16/6/2020.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trương Hải Đ.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hải Đ 9 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 01/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2020 bị cáo Đặng Ngọc T kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2020 bị hại ông Trương Quang M kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị M1 và ông Lê Duy P với vai trò là chủ mưu trong vụ án.

Ngày 14/12/2020 bị cáo T đã tự nguyện rút đơn kháng cáo, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T tại Quyết định số 182/HSPT-QĐ ngày 14/12/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại ông Trương Quang M vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 2 giờ, ngày 07/01/2020 tại số nhà 85 Nguyễn D, phường Phú C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đặng Ngọc T và Trương Hải Đ đã vô cớ, dùng dao chém nhiều nhát trúng vào vùng ngón tay và cẳng tay trái của ông Trương Quang M làm ông M bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%, ông M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Ngọc T và Trương Hải Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Ngọc T và Trương Hải Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật

[2] Xét kháng cáo của bị hại ông Trương Quang M thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử ở cấp sơ thẩm có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, bà M1 và ông P hoàn toàn không biết. Đối với hành vi của bà M1 nhờ P đòi nợ giúp mình và P nhờ các bị cáo Đ và T đến nhà của bà T1 mục đích là để đòi nợ, nhưng không được thì ra về, không có sự bàn bạc, hứa hẹn về việc gây thương tích cho ông M. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý bà M1 và ông P đối với thương tích của ông M do các bị cáo gây ra là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại không cung cấp được chứng cứ gì mới xác định bà M1, ông P đồng phạm với bị cáo T và Đ gây thương tích cho ông M. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại ông Trương Quang M phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Trương Quang M; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại ông Trương Quang M phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, THCTP; VPTH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Cao Sơn